

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	1	24.00	3.5	27.50
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	1	26.75	0.5	27.25
3	Cao Thị	Hải	TDV008151	1	26.25	1.0	27.25
4	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	1	25.50	1.5	27.00
5	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	1	26.00	1.0	27.00
6	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	1	23.50	3.5	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	1	23.25	3.5	26.75
8	Phan Thị	Minh	HHA009267	2	26.50		26.50
9	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	1	25.50	1.0	26.50
10	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	1	23.00	3.5	26.50
11	Hà Thị	Nga	HDT017347	1	23.00	3.5	26.50
12	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	1	26.00	0.5	26.50
13	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	1	26.00	0.5	26.50
14	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	1	24.75	1.5	26.25
15	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	1	25.25	1.0	26.25
16	Nguyễn Đức	Tình	KQH014148	1	25.25	1.0	26.25
17	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	1	24.75	1.5	26.25
18	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	1	24.75	1.5	26.25
19	Lê Thị Trà	My	HDT016806	2	25.50	0.5	26.00
20	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	1	25.00	1.0	26.00
21	Trương Thị	Hậu	THP004706	1	25.00	1.0	26.00
22	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	1	25.50	0.5	26.00
23	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	1	24.50	1.5	26.00
24	Phan Minh	Đức	HDT006048	1	24.50	1.5	26.00
25	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	1	24.50	1.5	26.00
26	Đinh Minh	Quyên	TDV025144	1	25.00	1.0	26.00
27	Ngô Phương	Vi	TLA015527	1	26.00		26.00
28	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	1	24.50	1.5	26.00
29	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	1	24.50	1.5	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	1	24.25	1.5	25.75
31	Trần Thị	Mai	HDT016162	1	24.25	1.5	25.75
32	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	1	24.75	1.0	25.75
33	Mai Thị	Hằng	KQH004245	1	24.75	1.0	25.75
34	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	1	24.25	1.5	25.75
35	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	1	22.25	3.5	25.75
36	Bùi Công	Bình	HHA001315	1	24.75	1.0	25.75
37	Hoàng Đức	Duy	TND004137	1	22.25	3.5	25.75
38	Trần Thị	Linh	TLA008290	1	24.75	1.0	25.75
39	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	1	24.25	1.5	25.75
40	Trần Lê Phương	Thảo	TDV028416	1	24.75	1.0	25.75
41	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	1	24.75	1.0	25.75
42	Vũ Thị Lâm	Oanh	THP011228	1	24.75	1.0	25.75
43	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	1	24.75	1.0	25.75
44	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	1	24.75	1.0	25.75
45	Tường Duy	Quyền	YTB018143	1	24.75	1.0	25.75
46	Dương Thị	Hòa	YTB008397	1	24.75	1.0	25.75
47	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	1	25.25	0.5	25.75
48	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	1	24.25	1.5	25.75
49	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	1	24.75	1.0	25.75
50	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	1	22.25	3.5	25.75
51	Đỗ Tất	Kỳ	TLA007297	4	25.50		25.50
52	Phan Khánh	Tùng	TND028322	2	22.00	3.5	25.50
53	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	2	25.00	0.5	25.50
54	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	1	24.50	1.0	25.50
55	Lê Thị	Huê	HDT010365	1	24.50	1.0	25.50
56	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	1	24.50	1.0	25.50
57	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	1	24.00	1.5	25.50
58	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	1	24.50	1.0	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Nguyễn Hoa	Quỳnh	TDV025438	1	24.50	1.0	25.50
60	Trần Thị	Hoài	KHA003917	1	24.50	1.0	25.50
61	Phùng Thị	Mai	HVN006642	1	24.50	1.0	25.50
62	Nguyễn Thị Thu	Hoài	DHU007266	1	25.00	0.5	25.50
63	Đào Nhật	Nam	KHA006811	1	25.00	0.5	25.50
64	Hoàng Trường	Trình	SPH017976	1	24.50	1.0	25.50
65	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	1	25.00	0.5	25.50
66	Nguyễn Đặng Mạnh	Phúc	YTB017036	1	24.50	1.0	25.50
67	Vũ Thị Khánh	Linh	THP008595	1	24.50	1.0	25.50
68	Thái Thị	Hương	TDV014496	1	25.00	0.5	25.50
69	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	1	25.00	0.5	25.50
70	Hà Quý	Đôn	TND005334	1	24.00	1.5	25.50
71	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	1	25.00	0.5	25.50
72	Phạm Thu	Hường	HHA007059	1	25.50		25.50
73	Trần Văn	Phúc	HDT019575	4	24.25	1.0	25.25
74	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	2	24.25	1.0	25.25
75	Lò Mùi	Liều	THV007225	2	21.75	3.5	25.25
76	Đào Duy	Cương	TQU000638	2	23.75	1.5	25.25
77	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	1	23.25	2.0	25.25
78	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	1	21.75	3.5	25.25
79	Lê Thùy	Trang	TTB006753	1	23.75	1.5	25.25
80	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	1	24.25	1.0	25.25
81	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	1	24.25	1.0	25.25
82	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	1	23.75	1.5	25.25
83	Lê Như	Hoa	TDV010784	1	23.75	1.5	25.25
84	Lê Gia	Khánh	KHA005077	1	25.25		25.25
85	Trần Thu	Thảo	HDT023451	1	23.75	1.5	25.25
86	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	1	24.75	0.5	25.25
87	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	1	24.25	1.0	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	1	24.75	0.5	25.25
89	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	1	21.75	3.5	25.25
90	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	1	24.25	1.0	25.25
91	Mã Thị	Vân	HDT029551	1	24.25	1.0	25.25
92	Trần Quang	Việt	HHA016253	1	24.75	0.5	25.25
93	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	1	24.25	1.0	25.25
94	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	1	24.75	0.5	25.25
95	Nguyễn Thảo	Ly	TQU003479	1	23.75	1.5	25.25
96	Đinh Thị	Loan	TTB003612	1	23.75	1.5	25.25
97	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	1	24.25	1.0	25.25
98	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	1	24.25	1.0	25.25
99	Lăng Thị	Liêm	TND013794	1	21.75	3.5	25.25
100	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	2	24.00	1.0	25.00
101	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	2	24.00	1.0	25.00
102	Lâm Quang	An	KQH000013	2	24.00	1.0	25.00
103	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	2	24.50	0.5	25.00
104	Nguyễn Thị Hương	Trà	DCN011592	2	24.50	0.5	25.00
105	Đỗ Thế	Vương	THV015396	2	24.00	1.0	25.00
106	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	2	24.50	0.5	25.00
107	Hoàng Trung	Kiên	TDV015228	2	24.50	0.5	25.00
108	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	2	25.00		25.00
109	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	2	24.00	1.0	25.00
110	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	1	24.50	0.5	25.00
111	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	1	24.50	0.5	25.00
112	Vũ Thị	Hương	TND012083	1	23.50	1.5	25.00
113	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	1	24.50	0.5	25.00
114	Lê Thị	Hảo	HDT007687	1	23.50	1.5	25.00
115	Ngô Thị	Hường	HDT012474	1	23.50	1.5	25.00
116	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	1	24.00	1.0	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Phan Anh	Dũng	TDV005045	1	23.50	1.5	25.00
118	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	1	24.00	1.0	25.00
119	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	1	24.00	1.0	25.00
120	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	1	25.00		25.00
121	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	1	24.00	1.0	25.00
122	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	1	23.50	1.5	25.00
123	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	1	24.00	1.0	25.00
124	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	1	21.50	3.5	25.00
125	Trần Thùy	Trang	BKA013673	1	24.50	0.5	25.00
126	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	1	24.50	0.5	25.00
127	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	1	24.50	0.5	25.00
128	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	1	24.00	1.0	25.00
129	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	1	24.00	1.0	25.00
130	Lê Thùy	Linh	TND014282	1	24.50	0.5	25.00
131	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	HDT018320	1	24.00	1.0	25.00
132	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	1	23.50	1.5	25.00
133	Nông Lan	Thương	TND025389	1	21.50	3.5	25.00
134	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	1	24.50	0.5	25.00
135	Tô Thị	Giang	TDV007466	1	23.50	1.5	25.00
136	Trần Thị	My	THP009720	1	24.00	1.0	25.00
137	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	1	24.00	1.0	25.00
138	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	1	23.50	1.5	25.00
139	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	2	23.25	1.5	24.75
140	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	2	24.75		24.75
141	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	2	24.25	0.5	24.75
142	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	2	23.75	1.0	24.75
143	Phạm Nữ Anh	Thi	SPH016069	2	24.75		24.75
144	Lò Văn	Chung	TTB000740	2	21.25	3.5	24.75
145	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	2	23.25	1.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	1	24.25	0.5	24.75
147	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	1	21.25	3.5	24.75
148	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	1	23.75	1.0	24.75
149	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	1	23.75	1.0	24.75
150	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	1	23.75	1.0	24.75
151	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	1	23.75	1.0	24.75
152	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	1	24.25	0.5	24.75
153	Nông Thị	Liệu	TND013963	1	21.25	3.5	24.75
154	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	1	23.25	1.5	24.75
155	Kiều Phương	Linh	DCN006281	1	24.25	0.5	24.75
156	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	1	23.75	1.0	24.75
157	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	1	23.75	1.0	24.75
158	Bùi Hải	Linh	DCN006168	1	24.25	0.5	24.75
159	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	1	23.25	1.5	24.75
160	Đặng Thị	Hằng	TND007257	1	23.25	1.5	24.75
161	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	1	23.75	1.0	24.75
162	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	1	23.75	1.0	24.75
163	Phan Thị	Linh	TDV017111	1	23.75	1.0	24.75
164	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	1	23.25	1.5	24.75
165	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	1	23.25	1.5	24.75
166	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	1	23.75	1.0	24.75
167	Phan Như	Quỳnh	TND021227	1	24.25	0.5	24.75
168	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	1	23.75	1.0	24.75
169	Phạm Thị	Huyền	THP006646	1	23.75	1.0	24.75
170	Dương Thị	Duyên	TDV005226	1	23.75	1.0	24.75
171	Bùi Huyền	Trang	THV013624	1	23.25	1.5	24.75
172	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	1	23.75	1.0	24.75
173	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	1	23.25	1.5	24.75
174	Vũ Thị	Giang	TDV007521	1	23.75	1.0	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Phạm Ngọc	ánh	HHA001162	1	24.25	0.5	24.75
176	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	1	23.25	1.5	24.75
177	Trần Hà	My	TND016858	1	23.25	1.5	24.75
178	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	1	23.25	1.5	24.75
179	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	1	24.25	0.5	24.75
180	Vũ Đình	Hưng	THP006891	2	23.50	1.0	24.50
181	Vũ Minh	Châu	TLA001827	2	24.00	0.5	24.50
182	Vũ Châu	Long	HHA008632	2	23.00	1.5	24.50
183	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	2	23.50	1.0	24.50
184	Lê Anh	Đức	HDT005836	2	23.50	1.0	24.50
185	Dương Đức	Thắng	HHA013172	2	24.50		24.50
186	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	2	23.50	1.0	24.50
187	Ngọ Thị Thu	Trang	HDT026687	2	23.50	1.0	24.50
188	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	2	24.00	0.5	24.50
189	Đậu Thị	Mai	TDV018595	2	23.00	1.5	24.50
190	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	2	23.50	1.0	24.50
191	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	2	23.50	1.0	24.50
192	Hoàng Thị	Nguyệt	TQU004003	1	21.00	3.5	24.50
193	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	1	23.00	1.5	24.50
194	Hứa Quang	Huy	TND010709	1	21.00	3.5	24.50
195	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	1	24.00	0.5	24.50
196	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	1	22.50	2.0	24.50
197	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	1	24.00	0.5	24.50
198	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	1	24.50		24.50
199	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	1	23.50	1.0	24.50
200	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	1	23.50	1.0	24.50
201	Lê Thị	Hà	HDT006682	1	23.00	1.5	24.50
202	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	1	23.50	1.0	24.50
203	Nguyễn Hoàng Phúc	Hải	HHA004063	1	24.50		24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Đường Hải	Yến	TND029951	1	21.00	3.5	24.50
205	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	1	23.00	1.5	24.50
206	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	1	21.00	3.5	24.50
207	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	1	23.50	1.0	24.50
208	Đào Thị	Giang	KHA002605	1	24.00	0.5	24.50
209	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	1	23.00	1.5	24.50
210	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	1	21.00	3.5	24.50
211	Hoàng Thị Minh	Trang	HDT026372	1	23.50	1.0	24.50
212	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	1	23.50	1.0	24.50
213	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	1	23.00	1.5	24.50
214	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	1	23.00	1.5	24.50
215	Lại Thu	Trang	TLA014006	1	23.00	1.5	24.50
216	Phạm Mai	Phương	TQU004361	1	23.00	1.5	24.50
217	Vũ Công	Thuận	YTB021069	2	23.25	1.0	24.25
218	Trần	Danh	HDT003546	2	23.75	0.5	24.25
219	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	2	23.25	1.0	24.25
220	Chu Thị	Liên	TND013817	2	20.75	3.5	24.25
221	Nguyễn Thùy	Dương	KQH002599	2	23.75	0.5	24.25
222	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	2	23.75	0.5	24.25
223	Lê Minh	Hùng	DHU008074	2	23.25	1.0	24.25
224	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	2	23.75	0.5	24.25
225	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	2	23.25	1.0	24.25
226	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	2	23.25	1.0	24.25
227	Vàng A	Lầu	TTB003398	2	20.75	3.5	24.25
228	Trần Đức	Hậu	TTB002092	2	22.75	1.5	24.25
229	Vũ Quang	Khải	TND012435	2	23.75	0.5	24.25
230	Lò Thị	Lệ	TTB003410	2	20.75	3.5	24.25
231	Trần Văn	Doanh	BKA002047	2	23.25	1.0	24.25
232	Hoàng Bích	Ngọc	THP010319	2	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	2	23.75	0.5	24.25
234	Lê Hữu	Tài	HDT022034	2	23.75	0.5	24.25
235	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	2	23.25	1.0	24.25
236	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	2	23.25	1.0	24.25
237	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	1	23.75	0.5	24.25
238	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	1	23.25	1.0	24.25
239	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	1	23.75	0.5	24.25
240	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	1	22.25	2.0	24.25
241	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	1	22.75	1.5	24.25
242	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	1	23.25	1.0	24.25
243	Trần Phương	Linh	TQU003276	1	22.75	1.5	24.25
244	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	1	22.75	1.5	24.25
245	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	1	23.75	0.5	24.25
246	Tăng Thị	Giang	THP003497	1	23.25	1.0	24.25
247	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	1	23.75	0.5	24.25
248	Vương Thị	Hiền	HHA004697	1	23.25	1.0	24.25
249	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	1	23.25	1.0	24.25
250	Trần Linh	Chi	TND002309	1	22.75	1.5	24.25
251	Long Thị	Hồng	TND009764	1	20.75	3.5	24.25
252	Bùi Thị	Huế	LNH003818	1	20.75	3.5	24.25
253	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	1	23.25	1.0	24.25
254	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	1	22.75	1.5	24.25
255	Vũ Văn	Giang	THV003384	1	22.75	1.5	24.25
256	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	1	23.25	1.0	24.25
257	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	1	22.75	1.5	24.25
258	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	1	23.75	0.5	24.25
259	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	1	23.25	1.0	24.25
260	Trần Xuân	Đức	YTB005444	1	23.25	1.0	24.25
261	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	1	24.25		24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	1	23.25	1.0	24.25
263	Vũ Quang	Huy	SPH007638	1	24.25		24.25
264	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	1	22.75	1.5	24.25
265	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	1	23.25	1.0	24.25
266	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	1	20.75	3.5	24.25
267	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	1	22.75	1.5	24.25
268	Trần Thị	Tho	KQH013186	1	23.25	1.0	24.25
269	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	1	23.25	1.0	24.25
270	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	2	23.00	1.0	24.00
271	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	2	23.00	1.0	24.00
272	Chu Quốc	Toản	TQU005711	2	20.50	3.5	24.00
273	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	2	22.50	1.5	24.00
274	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	2	21.50	2.5	24.00
275	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	2	22.50	1.5	24.00
276	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	2	23.50	0.5	24.00
277	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	2	20.50	3.5	24.00
278	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	2	23.00	1.0	24.00
279	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	2	23.50	0.5	24.00
280	Nguyễn Hoàng	Trang	TLA014037	2	24.00		24.00
281	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	2	23.00	1.0	24.00
282	Trần Xuân	Thiện	THV012637	2	22.50	1.5	24.00
283	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	2	23.00	1.0	24.00
284	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	2	22.50	1.5	24.00
285	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	2	23.50	0.5	24.00
286	Nguyễn Thị	Nhàn	DCN008280	1	23.50	0.5	24.00
287	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	1	22.50	1.5	24.00
288	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	1	23.00	1.0	24.00
289	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	1	23.00	1.0	24.00
290	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	1	24.00		24.00
292	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	1	22.50	1.5	24.00
293	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	1	23.50	0.5	24.00
294	Lê Quốc	Phong	THP011298	1	23.50	0.5	24.00
295	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	1	23.50	0.5	24.00
296	Lê Ngọc	Linh	TND014254	1	22.50	1.5	24.00
297	Trần Hữu	Dũng	TND004074	1	20.50	3.5	24.00
298	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	1	23.50	0.5	24.00
299	Trần Minh	Phúc	HDT019573	1	23.00	1.0	24.00
300	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	1	23.00	1.0	24.00
301	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	1	23.50	0.5	24.00
302	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	1	22.50	1.5	24.00
303	Nông Thanh	Giang	TND005987	1	20.50	3.5	24.00
304	Ma Phương	Anh	TND000541	1	20.50	3.5	24.00
305	Nguyễn Triều	Dương	YTB004371	1	23.00	1.0	24.00
306	Ma Thị Diệu	Huyền	TND011146	1	20.50	3.5	24.00
307	Thân Ngọc	Quang	TND020438	1	23.00	1.0	24.00
308	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	1	22.50	1.5	24.00
309	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	1	22.50	1.5	24.00
310	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	1	23.50	0.5	24.00
311	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	1	23.50	0.5	24.00
312	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	1	23.00	1.0	24.00
313	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	1	23.50	0.5	24.00
314	Lê Thị Tuyết	Trình	BJA013782	1	23.00	1.0	24.00
315	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	1	23.00	1.0	24.00
316	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	1	23.50	0.5	24.00
317	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	1	23.50	0.5	24.00
318	Tổng Thị Thúy	Hòa	DCN004212	1	23.00	1.0	24.00
319	Lê Quang	Đán	SPH003782	3	23.75		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Phạm Thị Thu	Trà	TDV031970	3	22.25	1.5	23.75
321	Dương Thị	Thư	TND025142	2	22.25	1.5	23.75
322	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	2	23.25	0.5	23.75
323	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	2	22.25	1.5	23.75
324	Trần Thị Trà	My	DCN007533	2	22.75	1.0	23.75
325	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	2	22.75	1.0	23.75
326	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	2	23.25	0.5	23.75
327	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	2	20.25	3.5	23.75
328	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	2	20.25	3.5	23.75
329	Vũ Thị	Dương	YTB004486	2	22.75	1.0	23.75
330	Trần Đức	Lợi	BKA008159	2	22.75	1.0	23.75
331	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	2	22.25	1.5	23.75
332	Hoàng Minh	Trang	THP015071	2	22.75	1.0	23.75
333	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	2	23.25	0.5	23.75
334	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	2	20.25	3.5	23.75
335	Phạm Minh	Quang	YTB017773	2	22.75	1.0	23.75
336	Lò Thị	Hương	TTB002959	2	20.25	3.5	23.75
337	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	2	23.25	0.5	23.75
338	Phan Thị	Lệ	HDT013561	2	23.25	0.5	23.75
339	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	1	22.25	1.5	23.75
340	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	1	22.25	1.5	23.75
341	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	1	22.25	1.5	23.75
342	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	1	23.25	0.5	23.75
343	Phạm Hà	Phương	HDT020027	1	22.25	1.5	23.75
344	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	1	22.75	1.0	23.75
345	Bùi Yến	Chi	THP001482	1	22.75	1.0	23.75
346	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	1	22.25	1.5	23.75
347	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	1	23.25	0.5	23.75
348	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	1	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	1	23.25	0.5	23.75
350	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	1	23.25	0.5	23.75
351	Trần Văn	Quân	YTB017946	1	22.75	1.0	23.75
352	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	1	23.25	0.5	23.75
353	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	1	23.75		23.75
354	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	1	22.25	1.5	23.75
355	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	1	22.25	1.5	23.75
356	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	1	22.75	1.0	23.75
357	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	3	22.50	1.0	23.50
358	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	2	22.00	1.5	23.50
359	Trần Nhật	Tân	TND022221	2	20.00	3.5	23.50
360	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	2	23.00	0.5	23.50
361	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	2	20.00	3.5	23.50
362	Vũ Văn	Linh	THP008622	2	22.50	1.0	23.50
363	Trần Thăng	Long	THP008841	2	22.50	1.0	23.50
364	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	2	23.50		23.50
365	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	2	23.00	0.5	23.50
366	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	2	20.00	3.5	23.50
367	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	2	22.00	1.5	23.50
368	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	2	22.50	1.0	23.50
369	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	2	22.00	1.5	23.50
370	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	2	22.50	1.0	23.50
371	Phạm Văn	Sơn	THP012693	2	23.00	0.5	23.50
372	Trần Ly	Ly	SPH010880	2	23.50		23.50
373	Trần Hải	Đăng	DCN002397	2	22.50	1.0	23.50
374	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	2	22.00	1.5	23.50
375	Phạm Khánh	Linh	BKA007716	2	22.50	1.0	23.50
376	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	2	23.00	0.5	23.50
377	Đào Duy	Tùng	KQH015570	2	23.00	0.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	2	23.00	0.5	23.50
379	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	2	22.50	1.0	23.50
380	Đinh Chí	Linh	TND014093	2	22.00	1.5	23.50
381	Điêu Chính	Hoàng	TTB002450	1	20.00	3.5	23.50
382	Trần Thị	Hồng	BKA005469	1	22.50	1.0	23.50
383	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	1	22.50	1.0	23.50
384	Ma Doãn	Thế	TND023713	1	20.00	3.5	23.50
385	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	1	23.00	0.5	23.50
386	Thào Công	Minh	THV008761	1	20.00	3.5	23.50
387	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	1	22.50	1.0	23.50
388	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	1	22.50	1.0	23.50
389	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	1	22.00	1.5	23.50
390	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	1	22.50	1.0	23.50
391	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	1	22.00	1.5	23.50
392	Lê Bá	Trường	HDT027751	1	22.50	1.0	23.50
393	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	1	22.50	1.0	23.50
394	Ma Thế	Hào	TND007118	1	20.00	3.5	23.50
395	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	HHA016581	4	23.25		23.25
396	Trần Đức	Hùng	SPH007346	2	21.75	1.5	23.25
397	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	2	22.25	1.0	23.25
398	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	2	22.25	1.0	23.25
399	Hà Huy	Quyền	THP012209	2	22.25	1.0	23.25
400	Ngô Quang	Cường	HHA001926	2	23.25		23.25
401	Trần Đình	Thắng	BKA012199	2	22.75	0.5	23.25
402	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	2	22.75	0.5	23.25
403	Vàng A	Tinh	THV013497	2	19.75	3.5	23.25
404	Võ Văn	Bắc	TDV002263	2	22.25	1.0	23.25
405	Đậu Thị	Mai	TDV018596	2	21.75	1.5	23.25
406	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	2	22.75	0.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	2	21.75	1.5	23.25
408	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	2	19.75	3.5	23.25
409	Vũ Kiều	Trang	THP015443	2	22.75	0.5	23.25
410	Bùi ái	Việt	HDT029733	2	21.75	1.5	23.25
411	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	2	22.25	1.0	23.25
412	Hoàng Văn	Toàn	TND025778	2	19.75	3.5	23.25
413	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	2	22.25	1.0	23.25
414	Hà Thị	Yên	YTB025621	2	22.75	0.5	23.25
415	Vũ Thị Hương	Giang	THV003382	2	21.75	1.5	23.25
416	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
417	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	2	23.25		23.25
418	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	2	22.75	0.5	23.25
419	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	2	22.25	1.0	23.25
420	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	2	22.25	1.0	23.25
421	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	2	22.25	1.0	23.25
422	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	1	21.75	1.5	23.25
423	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	1	22.25	1.0	23.25
424	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	1	22.75	0.5	23.25
425	Tôn Châu	Giang	DHU004654	1	22.75	0.5	23.25
426	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	1	22.75	0.5	23.25
427	Phạm Thị	Trang	THV013962	1	21.75	1.5	23.25
428	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	1	22.25	1.0	23.25
429	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	1	21.75	1.5	23.25
430	Lương Thu	Trang	TND026318	1	19.75	3.5	23.25
431	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	1	22.75	0.5	23.25
432	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	1	22.25	1.0	23.25
433	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	1	22.25	1.0	23.25
434	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	4	22.50	0.5	23.00
435	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	2	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	2	23.00		23.00
437	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	2	22.00	1.0	23.00
438	Phạm Quốc	Cường	THP001988	2	21.50	1.5	23.00
439	Phạm Thị	Oanh	TND019387	2	21.50	1.5	23.00
440	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	2	22.50	0.5	23.00
441	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	2	21.50	1.5	23.00
442	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	2	21.50	1.5	23.00
443	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	2	22.00	1.0	23.00
444	Nguyễn Hữu	Vinh	THV015279	2	21.50	1.5	23.00
445	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	2	22.50	0.5	23.00
446	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	2	22.50	0.5	23.00
447	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	2	22.00	1.0	23.00
448	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	2	22.00	1.0	23.00
449	Hoàng Kim	Thái	THP012949	2	22.00	1.0	23.00
450	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	2	19.50	3.5	23.00
451	Hà Hải	Nam	DCN007607	2	22.50	0.5	23.00
452	Đinh Phương	Thảo	THV012122	2	21.50	1.5	23.00
453	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	2	19.50	3.5	23.00
454	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	1	22.50	0.5	23.00
455	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	1	21.50	1.5	23.00
456	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	1	19.50	3.5	23.00
457	Bùi Văn	Chung	HDT002837	1	22.00	1.0	23.00
458	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	1	23.00		23.00
459	Lương Hoàng	Anh	THV000307	1	19.50	3.5	23.00
460	Hồ A	Sánh	THV011262	1	19.50	3.5	23.00
461	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	1	21.50	1.5	23.00
462	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	1	21.50	1.5	23.00
463	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	1	22.00	1.0	23.00
464	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	1	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Trần Thành	Hưng	BKA006307	1	23.00		23.00
466	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	1	22.50	0.5	23.00
467	Trần Minh	Anh	THP000844	2	21.75	1.0	22.75
468	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	2	22.25	0.5	22.75
469	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	2	21.25	1.5	22.75
470	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	2	21.75	1.0	22.75
471	Nguyễn Minh	Thuý	YTB021165	2	21.75	1.0	22.75
472	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	2	21.25	1.5	22.75
473	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	2	21.75	1.0	22.75
474	Nguyễn Thị Mai	Phượng	THP011594	2	21.25	1.5	22.75
475	Bế Tiến	Thành	HHA012528	2	20.25	2.5	22.75
476	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	2	19.25	3.5	22.75
477	Nguyễn Thị ánh	My	TND016818	2	21.25	1.5	22.75
478	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	1	22.75		22.75
479	Ngô Tường	Vi	BKA014891	1	21.75	1.0	22.75
480	Trần Thị	Thanh	THV011918	1	21.25	1.5	22.75
481	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	1	21.75	1.0	22.75
482	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	1	22.75		22.75
483	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	1	22.75		22.75
484	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	1	21.25	1.5	22.75
485	Lê Bá	Long	TLA008457	1	22.25	0.5	22.75
486	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	1	21.75	1.0	22.75
487	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	1	21.75	1.0	22.75
488	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	1	22.75		22.75
489	Lương Thạch	Thảo	THV012201	1	21.25	1.5	22.75
490	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	3	21.00	1.5	22.50
491	Thò Bá	Củ	TDV003599	2	19.00	3.5	22.50
492	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	1	21.50	1.0	22.50
493	Phạm Văn	Quân	TND020580	1	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	1	21.00	1.5	22.50
495	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	1	22.00	0.5	22.50
496	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	1	21.00	1.5	22.50
497	Hoàng Lâm	Phượng	TQU004307	1	21.00	1.5	22.50
498	Đình Công	Đức	LNH002179	1	19.00	3.5	22.50
499	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	4	20.75	1.5	22.25
500	Đào Việt	Hùng	TND010373	2	18.75	3.5	22.25
501	Vi Thị	Chinh	TDV003238	2	18.75	3.5	22.25
502	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	2	21.75	0.5	22.25
503	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	2	21.25	1.0	22.25
504	Lê Thị	Nụ	HDT019140	2	20.75	1.5	22.25
505	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	2	21.25	1.0	22.25
506	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	1	20.75	1.5	22.25
507	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	1	21.75	0.5	22.25
508	Quản Văn	Diện	YTB003190	1	21.25	1.0	22.25
509	Hảng A	Kháng	TTB003049	2	18.50	3.5	22.00
510	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	2	21.00	1.0	22.00
511	Lò Thị	Duyên	TQU000987	2	20.50	1.5	22.00
512	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	1	21.00	1.0	22.00
513	Vy Hồng	Hảo	TND007217	1	18.50	3.5	22.00
514	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	1	20.50	1.5	22.00
515	Tạ Thanh	Quyền	THV010983	1	20.50	1.5	22.00
516	Lô Thị	Lợi	TND015250	2	18.25	3.5	21.75
517	Vũ Thị Thùy	Tiên	YTB021970	2	20.75	1.0	21.75
518	Phí Công	Luân	DCN006914	2	21.25	0.5	21.75
519	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	2	21.25	0.5	21.75
520	Hoàng Văn	Tông	TND025911	1	18.25	3.5	21.75
521	Vi Văn	Hiếu	TND008588	1	18.25	3.5	21.75
522	Đình Thị	Huế	BKA005530	4	20.50	1.0	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	3	21.50		21.50
524	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	2	20.50	1.0	21.50
525	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	2	20.00	1.5	21.50
526	Sùng A	Kí	TTB003190	2	18.00	3.5	21.50
527	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	1	21.00	0.5	21.50
528	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	2	17.75	3.5	21.25
529	Trần Thị	Diệu	KHA001593	2	20.25	1.0	21.25
530	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	2	19.00	2.0	21.00
531	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	1	20.50	0.5	21.00
532	Hứa Thị	Minh	TND016483	2	17.25	3.5	20.75
533	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	2	20.25	0.5	20.75
534	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	1	19.75	1.0	20.75
535	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	2	20.00	0.5	20.50
536	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	2	19.50	1.0	20.50
537	Mùa A	Chống	THV001467	2	17.00	3.5	20.50
538	Tạ Thị	Linh	TTB003577	1	19.00	1.5	20.50
539	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	2	18.75	1.5	20.25
540	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	1	16.75	3.5	20.25
541	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	2	19.00	1.0	20.00
542	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	2	18.50	1.5	20.00
543	Rmah	Disai	NLS001495	2	16.25	3.5	19.75
544	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	2	18.50	1.0	19.50
545	Nông Minh	Hiệp	TND008202	1	15.75	3.5	19.25
546	La Thanh	Dự	THV002464	2	15.50	3.5	19.00
547	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	2	18.50	0.5	19.00
548	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	2	18.50	0.5	19.00
549	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	2	15.50	3.5	19.00
550	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	2	17.50	1.0	18.50
551	Vương Phương	Thảo	TND023405	2	15.00	3.5	18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 20

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Hoàng Thái	Bản	THV000897	2	13.25	3.5	16.75
553	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	2	15.25	1.5	16.75

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU